

Số: **09** /GP-UBND

Đắk Nông, ngày **21** tháng 5 năm 2021

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của  
Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất,  
mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của  
Doanh nghiệp tư nhân Ngân Hà ngày 06 tháng 4 năm 2021 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
142/TTr-STNMT ngày 19 tháng 5 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Doanh nghiệp tư nhân Ngân Hà, địa chỉ tại Tổ 3, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa được khai thác nước dưới đất, với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ Sản xuất nước tinh khiết.
2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Tổ 3, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
3. Tầng chứa nước khai thác: Đá bazan.
4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng.
5. Tổng lượng nước khai thác: 12 m<sup>3</sup>/ngày đêm.



6. Thời hạn của Giấy phép là: 05 năm.

7. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể có Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Doanh nghiệp tư nhân Ngân Hà:

1. Tuân thủ các nội dung theo quy định tại Điều 1 Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Đắk Nông (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường.

8. Bảo đảm tầng chứa nước khai thác không bị suy thoái, cạn kiệt và bảo vệ môi trường; bảo đảm không gây sụt lún mặt đất trong quá trình khai thác.

**Điều 3.** Doanh nghiệp tư nhân Ngân Hà được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Doanh nghiệp tư nhân Ngân Hà còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định. /

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND thành phố Gia Nghĩa;
- Doanh nghiệp tư nhân Ngân Hà;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, CTTĐT, KTN(LVT).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trọng Yên**

**PHỤ LỤC: VỊ TRÍ TỌA ĐỘ, LƯU LƯỢNG VÀ CÁC THÔNG SỐ CỦA CÔNG TRÌNH**

(Kèm theo Giấy phép số **09** /GP-UBND ngày **21** tháng **5** năm **2021** của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)



Số hiệu	Tọa độ (VN 2000, kinh tuyến trục 108,5 <sup>0</sup> , múi chiều 3 <sup>0</sup> )		Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước bình (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X (m)	Y (m)			Từ	Đến			
GK	1.326.062	410.221	12	3	50	88	26,2	46,8	Đá bazan <i>ML</i>